

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2024/DS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2024

V/v Tranh chấp hợp

đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Lát.

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.*

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn: Ông Lê Hoài T, sinh năm 1989.*

Địa chỉ: Số 161 lộ Tà Lét, khóm W, phường V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Quách Thảo Ng, sinh năm 1997 (Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2024).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:*

- Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1966.

- Bà Huỳnh Thị Quế E , sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp Ng , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2024 của nguyên đơn và tại Phiên tòa sơ thẩm người đại diện do nguyên đơn ủy quyền chị Quách Thảo Ng trình bày:

Hộ Kinh doanh Th (trước đây do ông Nguyễn Duy M làm chủ và hiện nay đã ký chuyển giao toàn bộ cho ông Lê Hoài T làm chủ) với ông Trần Văn Nh và bà Huỳnh Thị Quế E có giao kết Hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản từ ngày 26/8/2014 đến ngày 21/01/2016 bằng văn bản, tuy nhiên qua nhiều năm nên văn bản bị thất lạc.

Theo Hợp đồng, hai bên thỏa thuận ông M sẽ cung cấp thức ăn, thuốc và các hóa chất phục vụ nuôi thủy sản cho ông Nh - bà E . Đơn giá được niêm yết tại cửa hàng và được xác nhận theo từng thời điểm, được ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa được giao tại cửa hàng, ông Nh - bà E hoặc người nhà đến lấy hàng. Sau khi nhận hàng thì kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng. Phương thức thanh toán được thỏa thuận sau vụ thu hoạch Tôm phải thanh toán dứt điểm tiền hàng, trường hợp nuôi thất vẫn phải thanh toán. Do ông Nh - bà E sau khi thu hoạch Tôm không thanh toán dứt điểm tiền hàng nên ông M ngưng cung cấp hàng hóa kể từ ngày 21/01/2016. Đến ngày 01/9/2022, hai bên tiến hành xác nhận công nợ và ông Nh - bà E nợ lại ông M số tiền là 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Nh - bà E phải trả tiền nợ gốc 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) và lãi chậm thanh toán theo quy định nhà nước từ ngày 21/6/2016 đến ngày 12/3/2024 là 8 năm 1 tháng 20 ngày với số tiền lãi là 98.367.450đ (chín mươi tám triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu vợ chồng ông Nh - bà E trả tiền lãi. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nh - bà E phải thanh toán cho ông T tổng số nợ là 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Bị đơn ông Trần Văn Nh trình bày: Đúng là trước đây vợ chồng Nh - bà Huỳnh Thị Quế E có mua thức ăn nuôi Tôm hiệu V và thuốc nuôi Tôm của Đại lý thức ăn do ông Nguyễn Duy M làm chủ và còn nợ lại số tiền 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) như nguyên đơn khởi kiện. Hiện nay, nuôi Tôm thua lỗ nên vợ chồng ông Nh - bà E chưa có khả năng trả nợ.

Nay, ông Nh thừa nhận là vợ chồng ông còn nợ lại ông T số tiền là 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng), xin Tòa án gia hạn cho vợ chồng ông trả dần cho đến khi trả dứt số nợ nêu trên.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Quế E trình bày: Bà E thống nhất lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và chồng bà là ông Trần Văn Nh . Hiện nay, vợ chồng bà còn nợ của ông Lê Hoài T số tiền 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) đúng như nguyên đơn khởi kiện. Nay do nuôi Tôm thua lỗ nên vợ chồng bà E chưa có khả năng trả nợ, xin Tòa án gia hạn cho vợ chồng bà trả dần cho đến khi trả dứt số nợ nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng mua bán tài sản được giao kết giữa Hộ Kinh doanh Th và bị đơn là vợ chồng ông Trần Văn Nh - bà Huỳnh Thị Quế E là thực tế và sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Hai bên đã thực hiện việc mua bán tài sản như đã thỏa thuận, thể hiện theo lời trình bày của nguyên đơn và thừa nhận của các bị đơn ông Trần Văn Nh - bà Huỳnh Thị Quế E trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn ông Trần Văn Nh - bà Huỳnh Thị Quế E đều thống nhất xác nhận là vợ chồng ông Nh - bà E nợ của ông T tiền mua thức ăn nuôi Tôm là 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng), nhưng không thống nhất được thời gian thanh toán và phương thức thanh toán. Từ các căn

cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc mua bán tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) là có căn cứ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nh - bà E cùng liên đới thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung khởi kiện là không yêu cầu tính lãi đối với số nợ gốc nêu trên nên ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi.

Xét ý kiến của bị đơn ông Trần Văn Nh - bà Huỳnh Thị Quế E xin gia hạn cho vợ chồng ông – bà trả dần cho đến khi trả dứt số nợ nêu trên nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông T có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng ông Nh - bà E còn phải liên đới trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Nh - bà E phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên, do bị đơn đang thờ cúng Liệt sĩ, có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp miễn án phí được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV nên không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hoài T đối với bị đơn ông Trần Văn Nh và bà Huỳnh Thị Quế E, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Trần Văn Nh và bà Huỳnh Thị Quế E có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Lê Hoài T số tiền nợ là 120.861.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Lê Hoài T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn Nh và bà Huỳnh Thị Quế E phải liên đới trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Nh và bà Huỳnh Thị Quế E phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.043.050đ (sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi đồng). Nhưng do ông Nh - bà E đang thờ cúng Liệt sĩ, có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí.

- Ông Lê Hoài T không phải chịu án phí; hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.481.000đ (năm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005026 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hiếu